

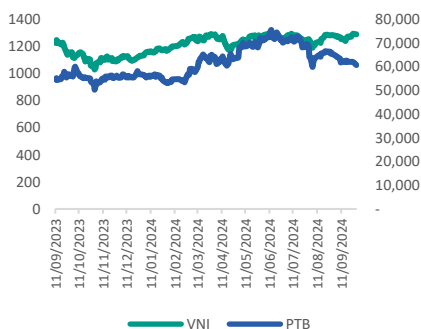
KHUYẾN NGHỊ		CTCP GỖ PHÚ TÀI (HSX: PTB)		
MUA	GIÁ CỔ PHIẾU ĐÃ ĐƯỢC CHIẾT KHẤU VỀ MỨC HẤP DẪN			
Giá hiện tại:	60,800	Ngày viết báo cáo:	08/10/2024	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
Giá mục tiêu trước đây	79,200	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	67	Lê Vỹ 13.48%
Giá mục tiêu mới:	79,200	Vốn hóa (tỷ đồng)	4,42	Lê Văn Thảo 8.69%
Tỷ suất cổ tức		Thanh khoản 6M (Triệu CP):	2.1	Nguyễn Sỹ Hòe 6.26%
Tiềm năng tăng giá	30%	Sở hữu nước ngoài	22.6%	

Bộ phận Research:

Trần Lâm Tùng,
(Thủy sản, dệt may, công nghệ)

Tungtl@bsc.com.vn

Bảng so sánh giá CP và VN- Index



QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

So với khuyến nghị trước đó, BSC nâng khuyến nghị **PTB** từ **NẮM GIỮ** lên **MUA** với giá mục tiêu 1 năm bằng 79,200 VNĐ/CP (+30% so với giá ngày 08/10/2024) dựa trên:

- BSC sử dụng mức P/E mục tiêu = 9.5 lần và EPS của năm 2025 tương tự những báo cáo khuyến nghị trước vào Q1.2024 và Q2.2024.
- Sự thay đổi khuyến nghị từ **NẮM GIỮ** lên **MUA** chủ yếu do giá cổ phiếu PTB đã chiết khấu -20% so với vùng đỉnh và trở lại mức định giá hấp dẫn để mua vào.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- BSC duy trì quan điểm mảng gỗ xuất khẩu sẽ ghi nhận tăng trưởng +19% yoy trong cả 2 năm 2024 và 2025 khi (i) các giả định được đặt ra của chúng tôi vẫn đang đi đúng hướng (ii) xuất khẩu gỗ kỳ vọng sẽ duy trì xu hướng hồi phục trong 2024/2025.
- Điều chỉnh tăng trưởng mảng đá trong 2024 từ 10% xuống 6% chủ yếu do tiêu thụ nội địa mảng đá thấp hơn 10% so với kỳ vọng ban đầu, trong khi đó chúng tôi duy trì quan điểm hồi phục trong 2025 ở những khuyến nghị trước đó.
- BSC giữ quan điểm dự án Phú Tài Central Life sẽ được bàn giao trong 2025 nhờ (i) dự án đang được xây dựng đúng tiến độ (ii) hầu hết các đợt ra hàng đầu tiên của PTB đều đã được bán hết.
- PTB đang được giao dịch ở mức định giá hợp lý để mua vào P/E FW 2025 = 7.4 lần.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2024, BSC dự báo PTB sẽ ghi nhận doanh thu thuần và LNST-CĐTS lần lượt đạt **6,037 tỷ đồng (+7.5% yoy)** và **383 tỷ đồng (+31% yoy)**, thay đổi -2%/-2% so với dự báo trước đó, tương đương EPS FW 2024 = 5,723 VNĐ/CP và P/E FW 2024 = 10.8 lần.

Năm 2025, BSC duy trì dự báo PTB sẽ ghi nhận doanh thu thuần và LNST-CĐTS lần lượt đạt **7,512 tỷ đồng (+24.4% yoy)** và **556 tỷ đồng (+45% yoy)**, đó tương đương EPS FW 2025 = 8,314 VNĐ/CP và P/E FW 2025 = 7.4 lần.

RỦI RO:

- Nhu cầu đồ nội thất, gạch đá ốp lát tại thị trường Mỹ hồi phục thấp hơn kỳ vọng
- Nhu cầu tại thị trường nội địa thấp hơn kỳ vọng
- Ghi nhận dự án Bất động sản của PTB chậm hơn kỳ vọng

Chỉ số	2023	2024F	2025F	Peer	VNI
PE (x)	13	10.6	7.4	14	14.8
PB (x)	1.6	1.3	1.1	2.1	1.9
ROE (%)	10%	12%	15%	16%	12.4%
ROA (%)	6%	7%	8%	8%	2.1%

	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	6,887	5,619	6,037	7,512
Lợi nhuận gộp	1,540	1,152	1,311	1,680
LNST - CĐTS	487	292	383	556
EPS	7,284	4,371	5,723	8,314
Tăng trưởng EPS	-5%	-40%	31%	45%

I. CẬP NHẬT KQKD

Hình: Bảng cập nhật KQKD PTB Q2.2024

PTB_Tỷ VNĐ	Q2.2023	Q2.2024	% YoY	1H.2023	1H.2024	% YoY
Doanh thu thuần	1,474	1,608	9%	2,884	3,045	6%
Sản phẩm đá	489	464	-5%	877	856	-2%
Sản phẩm gỗ	732	890	22%	1,470	1,793	22%
Xe oto	213	219	3%	444	327	-26%
BĐS	11	12	11%	32	23	-29%
Dịch vụ sửa chữa xe	29	22	-23%	59	46	-22%
Dịch vụ khác	0	0	249%	1	1	-31%
Lãi gộp	315	324	3%	599	627	5%
Biên gộp	21.3%	20.2%	-1.2%	21%	21%	0%
Sản phẩm đá	32%	27%	-5%	30%	27%	-3%
Sản phẩm gỗ	21.3%	20.7%	-1%	21%	21%	-1%
Xe oto	2%	3%	1%	2%	3%	1%
BĐS	39%	37%	-2%	41%	35%	-6%
Dịch vụ sửa chữa xe	22%	20%	-2%	23%	22%	-1%
Dịch vụ khác	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
Thu nhập tài chính	5	25	359%	10	38	290%
Chi phí tài chính	(33)	(23)	-30%	(69)	(47)	-31%
Trong đó: Chi phí lãi vay	(30)	(19)	-35%	(62)	(42)	-33%
Lãi/(lỗ) từ CTLK	(0)	(0)		(0)	1	-964%
Chi phí bán hàng	(111)	(122)		(227)	(243)	7%
CP QLDN	(48)	(60)	23%	(109)	(121)	11%
Lãi từ HĐKD	128	144	13%	204	256	26%
Thu nhập khác, ròng	(5)	(11)	127%	(10)	(17)	61%
Lợi nhuận trước thuế	124	138	11%	201	247	23%
Thuế TNDN	(22)	(24)	11%	(36)	(44)	21%
Lợi nhuận sau thuế	102	114	11%	164	203	24%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	1	3	359%	0	4	870%
LNST-CĐTS	101	110	9%	164	200	22%
Biên lợi nhuận ròng	7%	0%	-7%	6%	7%	1%

Nhận xét KQKD Q2/2024 – Xuất khẩu gỗ hồi phục, xuất khẩu đá tiếp tục ghi nhận giảm svck

Chúng tôi nhận thấy một số điểm cần chú ý sau:

(1) Doanh thu thuần +9% yoy do:

- (i) Đồ gỗ +22% yoy nhờ (i) xuất khẩu gỗ = 821.75 tỷ đồng (+27% yoy), sự hồi phục tập trung chủ yếu ở nhóm đồ gỗ nội thất phòng ngủ và bàn ghế ngoài trời (ii) ở chiều ngược lại, thị trường nội địa = 69.1 tỷ đồng (-18% yoy) do nhu cầu tiêu thụ vẫn còn yếu.
- (ii) Đá -5% yoy do (i) xuất khẩu đá = 226 tỷ đồng (-12% yoy) chủ yếu do lượng đặt và nhu cầu tại các thị trường Mỹ, EU thấp hơn kỳ vọng (ii) tiêu thụ đá nội địa = 238.5 tỷ đồng (+2% yoy)
- (iii) Bán xe ô tô Toyota +3% yoy ghi nhận tăng trưởng nhẹ trở lại chủ yếu nhờ nhu cầu và thị phần xe Toyota tại Việt Nam có xu hướng hồi phục trở lại trong T4 và T5.2024.

(2) LNST – CĐTS +9% yoy nhờ:

- (i) Biên lợi nhuận gộp = 20.1% giảm 1.2% svck do biên đá xuất khẩu = 27% giảm 4% chủ yếu do đơn giá xuất khẩu thạch anh ước tính giảm -18% yoy trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ yếu và lượng tiêu thụ chủ yếu là các loại đá thành phẩm có giá trị thấp (40 – 50 USD/m²).
- (ii) Tuy nhiên, chi phí lãi vay = 19 tỷ đồng (-35% yoy) đã hỗ trợ cải thiện nhẹ biên lợi nhuận ròng.

Nhìn chung, kết thúc 1H.2024, KQKD của PTB là tương đối phù hợp với kỳ vọng của BSC khi DTT và LNST-CĐTTS hoàn thành lần lượt 50%/51% dự phóng của BSC.

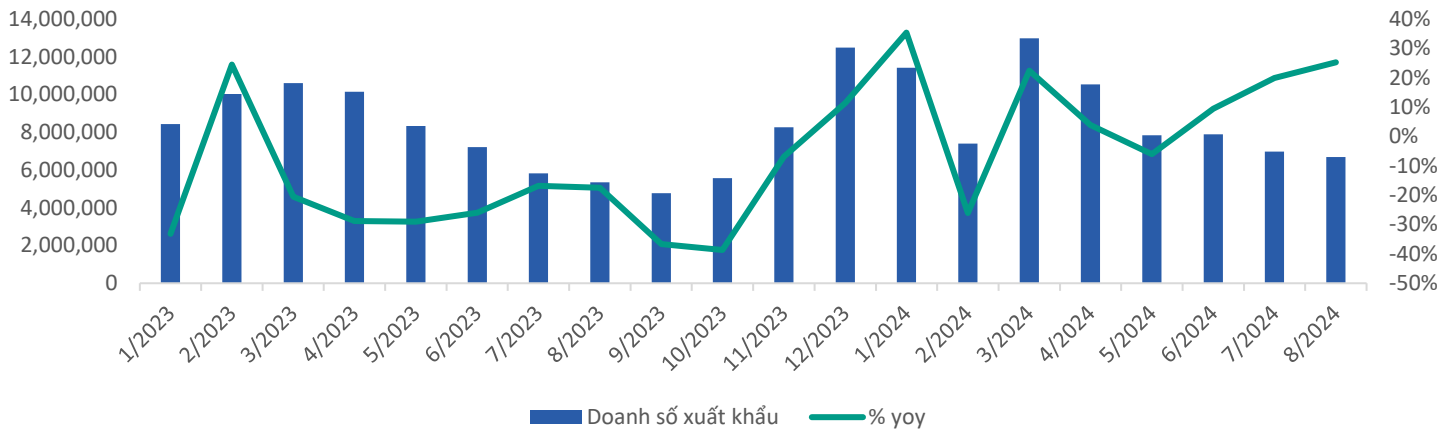
II. CẬP NHẬT LUẬN ĐIỂM TƯ

1. So với báo cáo cập nhật trước đó, BSC duy trì quan điểm xuất khẩu gỗ của PTB sẽ hồi phục và tăng trưởng +19%/19% trong 2024/2025.

Tháng 8.2024, xuất khẩu gỗ của PTB đạt 6.7 triệu USD (+25% yoy) với động lực chính đến từ lượng đơn hàng hồi phục của các sản phẩm đồ gỗ nội thất trong nhà

- Bàn ghế gỗ ngoài trời = 1.3 triệu USD (+5% yoy)
- Đồ nội thất gỗ trong nhà = 2.5 triệu USD (+53% yoy)
- Đồ nội thất nhỏ, trang trí = 2.89 triệu USD (+16% yoy)

Hình: Xuất khẩu gỗ T8 của PTB +25% yoy



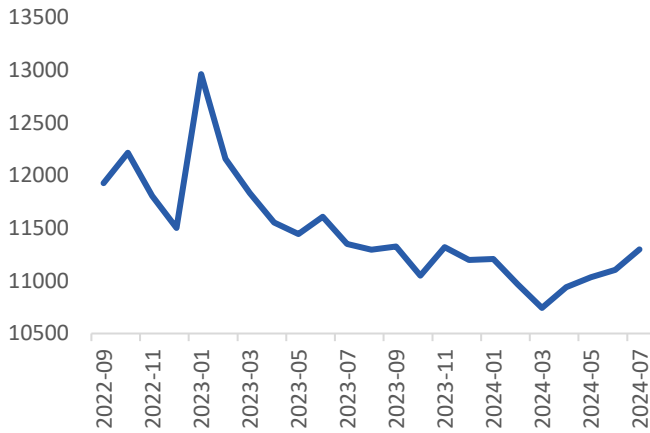
Nguồn: BSC tổng hợp

BSC đánh giá nhìn chung tính đến thời điểm hiện tại diễn biến gỗ xuất khẩu của PTB là phù hợp và đi theo những kỳ vọng, giả định trước đó của chúng tôi khi giá trị xuất khẩu duy trì hồi phục tích cực so với cùng kỳ. Đối với xu hướng giảm dần của giá trị xuất khẩu theo tháng, chúng tôi cho rằng điều này chủ yếu do yếu tố mùa vụ (T5 – T9 là giai đoạn thấp điểm của xuất khẩu gỗ Việt Nam).

Đối với của phần còn lại của năm 2024 và 2025, BSC duy trì quan điểm hồi phục của xuất khẩu gỗ sẽ tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục nhờ:

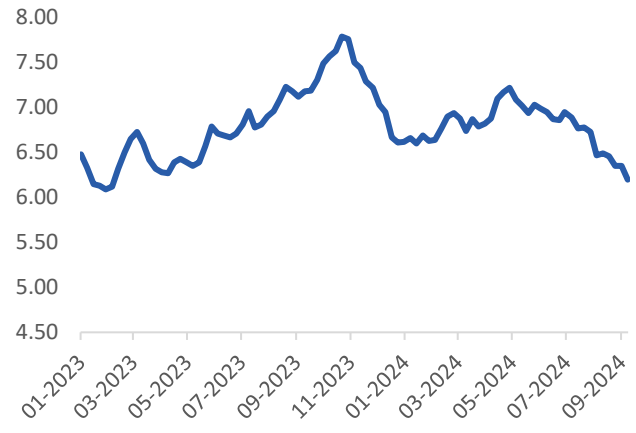
- (1) Doanh số bán lẻ nội thất T7.2024 Mỹ = 11.3 tỷ USD (-0% yoy, +2% mom) đã có xu hướng tạo đáy và hồi phục trở lại, BSC cho rằng xu hướng này sẽ được duy trì trong phần còn lại của 2024 và 2025 khi (i) lãi suất cầm cố cho vay mua nhà tại Mỹ đã hạ và kỳ vọng tiếp tục giảm sau khi FED đã hạ lãi suất (ii) tiêu dùng tại Mỹ kỳ vọng hồi phục trong cuối 2024 và 2025.

Hình: Doanh số bán lẻ nội thất Mỹ



Nguồn: Fred

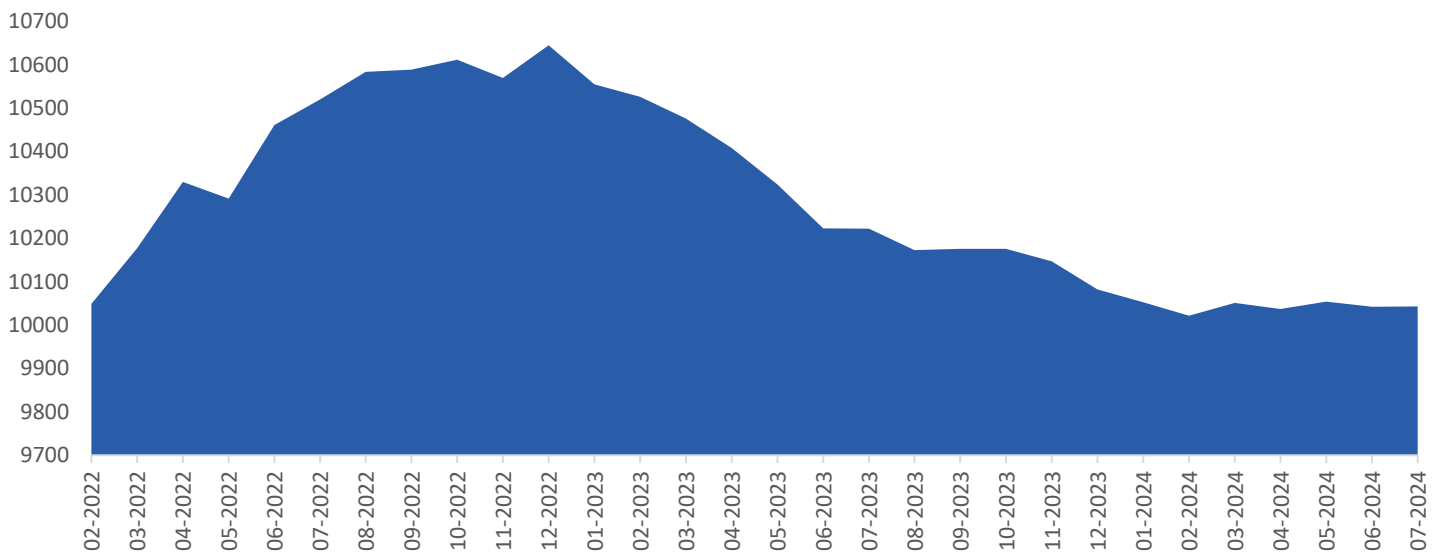
Hình: Lãi suất cầm cố cho vay mua nhà Mỹ



Nguồn: Fred

(2) Tồn kho nội thất Mỹ T7.2024 = 10 tỷ USD (-5% yoy) tiếp tục neo ở mức thấp so với cùng kỳ.

Hình: Tồn kho nội thất Mỹ T7.2024 -5% yoy



Nguồn: Fred

2. BSC điều chỉnh giảm tăng trưởng mảng đá từ 10% xuống 6% trong 2024 do tiêu thụ đá nội địa Q2.2024 thấp hơn kỳ vọng.

Thị trường nội địa: BSC điều chỉnh giảm tăng trưởng từ 16% xuống 8% do:

- (1) Doanh thu Q2.2024 thấp hơn 10% so với kỳ vọng trong báo cáo trước đó của BSC do thị trường BĐS ở khu vực các tỉnh phía Nam và TP.HCM vẫn còn tương đối chậm.
- (2) BSC duy trì kỳ vọng nhu cầu gạch, đá ốp lát sẽ hồi phục trong 2025 ở các báo cáo trước đó ([NĐT tham khảo tại đây](#))

Triển vọng từ việc cung cấp đá cho sân bay Long Thành, BSC cho rằng nếu trúng thầu PTB sẽ bắt đầu ghi nhận vào KQKD năm 2026 do:

- (1) PTB kỳ vọng sẽ trở thành nhà cung cấp đá ốp lát cho dự án Sân bay Long Thành nhờ (i) sở hữu hai mỏ đá granite (ii) là một trong số ít những nhà thầu có máy móc có khả năng sản xuất vật liệu đáp ứng các thông số kỹ thuật của sân bay (iii) công suất hiện tại của nhà máy đá PTB ước tính khoảng 4.4 triệu M2 và mới chỉ hoạt động ở 70% công suất do đó hoàn toàn có thể đáp ứng khối lượng yêu cầu của công trình (iv) hoạt động đấu thầu nhà cung cấp gạch ốp lát kỳ vọng sẽ diễn ra trong cuối năm 2024.

- (2) Dự án Sân bay Long Thành giai đoạn 1 kỳ vọng sẽ tiêu thụ 500 nghìn m² đá ốp lát, PTB ước tính giá trị hợp đồng đem về doanh thu khoảng từ 250 – 300 tỷ.
- (3) Hiện tại, nhà ga hành khách của dự án đã hoàn thành toàn bộ phần bê tông cốt thép cột, dầm sàn lầu 1, lầu 2, lầu 3, thi công tầng 4 cũng đã đạt 100% diện tích. Kỳ vọng cuối năm 2025, sẽ hoàn thành phần khung xây dựng và tiến hành ốp lát gạch vào cùng giai đoạn.

Thị trường xuất khẩu: BSC duy trì kỳ vọng thị trường xuất khẩu sẽ hồi phục tập trung vào năm 2025 khi nhu cầu tại các thị trường chính bắt đầu ấm trở lại ([NĐT tham khảo tại đây](#))

3. Dự án Phú Tài Central Life kỳ vọng ghi nhận trong 2025 tạo tăng trưởng lợi nhuận đột biến

So với cập nhật trước đó, BSC giữ quan điểm dự án Phú Tài Central Life sẽ được ghi nhận trong 2025 nhờ:

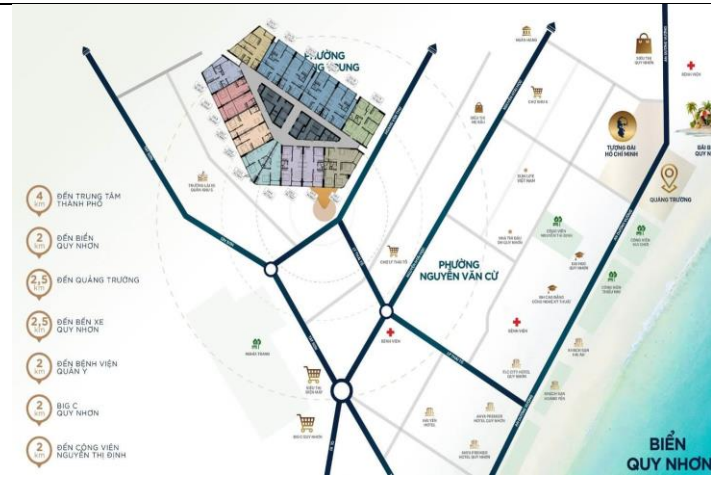
- (1) Dự án kỳ vọng sẽ bàn giao nhà đến người mua từ giữa năm 2025, dự án hiện đang đi theo đúng tiến độ kỳ vọng, tính đến hết T8.2024, nhà thầu xây dựng đã hoàn thành đổ bê tông tầng 13 của tòa nhà.
- (2) Hai đợt ra hàng trong Q1.2024 và Q3.2024 đều đã cơ bản được tiêu thụ hết ngay khi mở bán (i) vị trí đắc địa tại thành phố Quy Nhơn (ii) tính pháp lý đầy đủ, hỗ trợ người mua ra sổ ngay sau khi bàn giao nhà (iii) PTB hướng đến nhu cầu ở thực ở người mua.

Hình: Dự án Phú tài Central Life cơ bản đi đúng tiến độ



Nguồn: PTB

Hình: Dự án tọa lạc tại vị trí đắc địa của TP. Quy Nhơn



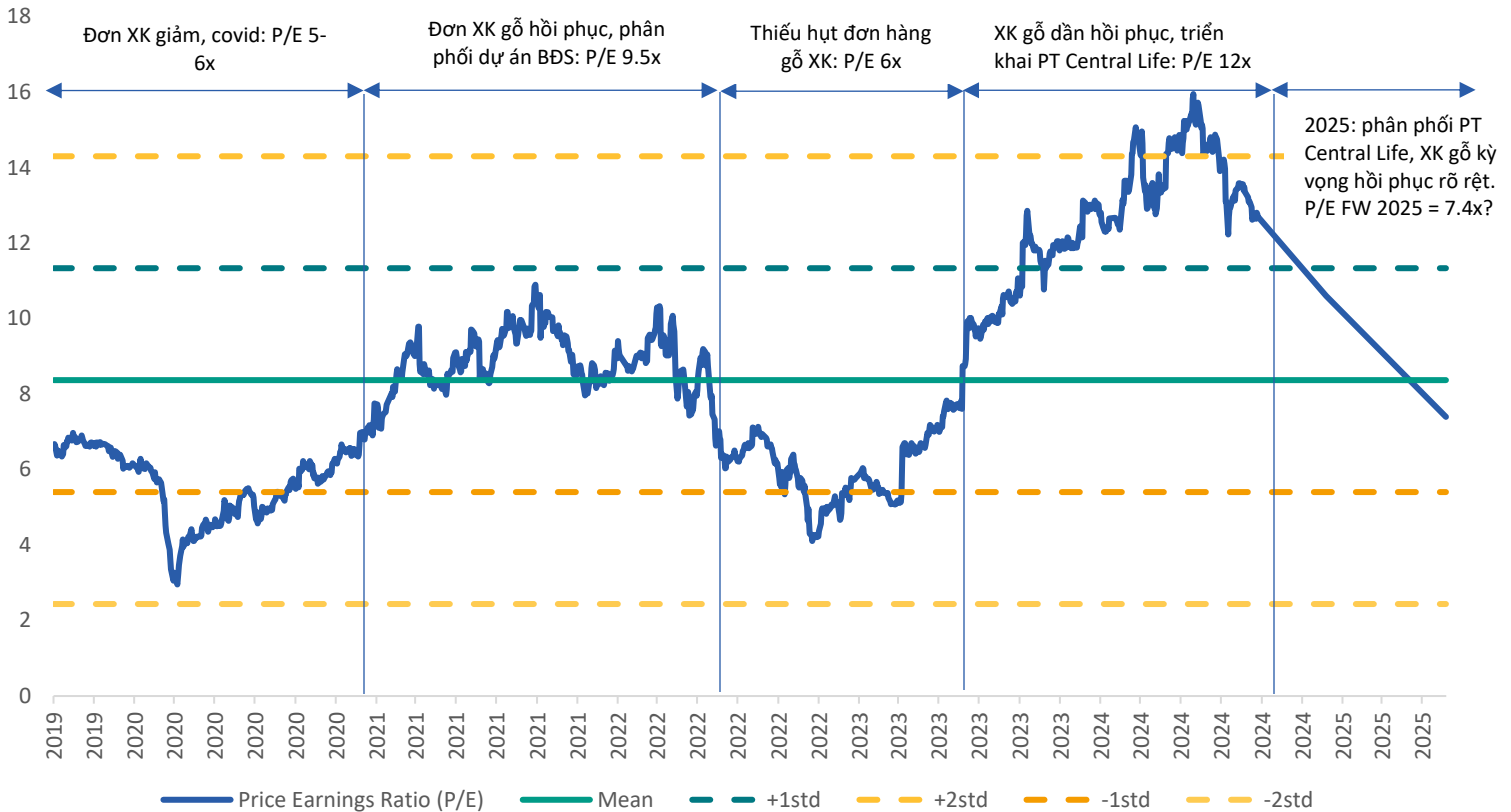
Nguồn: PTB

4. Định giá phù hợp để mua vào cho triển vọng tăng trưởng +45% yoy năm 2025: P/E FW 2025 = 7.4 lần.

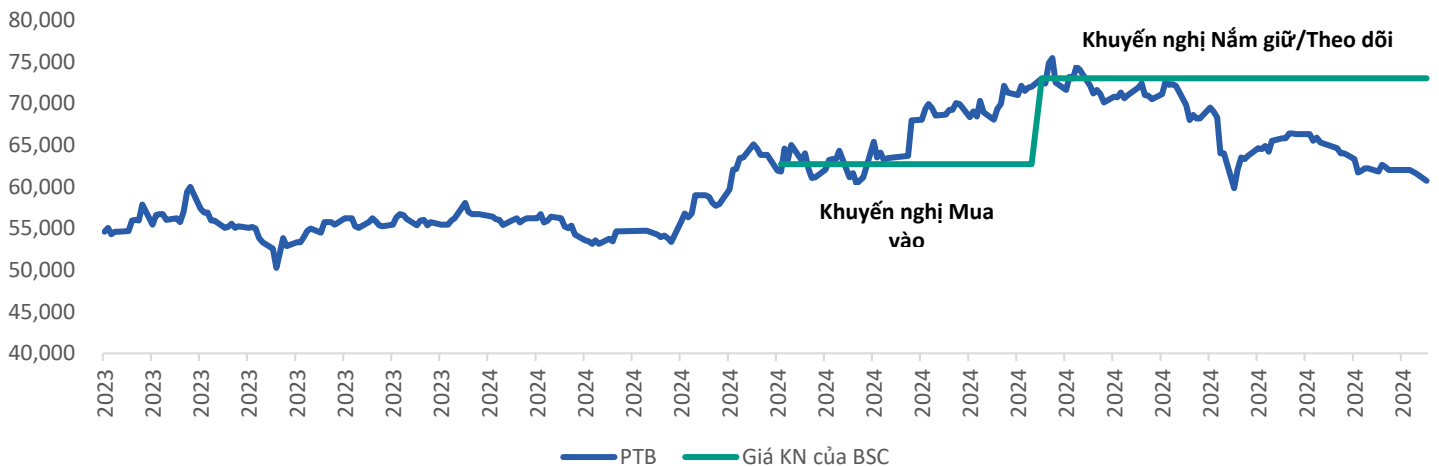
PTB sau khi ghi nhận mức điều chỉnh -20% kể từ báo cáo khuyến nghị NĂM GIỮ/THEO DÕI ngày 10/6/2024. Khi những giả định và kỳ vọng vẫn cơ bản đi theo ước tính ban đầu, **BSC đánh giá thời điểm hiện tại là thời điểm hợp lý để mua vào sau khi giá cổ phiếu đã được chiết khấu tương đối trở lại mức định giá thấp – P/E FW 2025 = 7.4 lần** so với:

- (1) Triển vọng tăng trưởng +45% yoy trong 2025 nhờ (i) mảng xuất khẩu gỗ hồi phục so với cùng kỳ (ii) ghi nhận dự án BĐS Phú Tài Central Life (chi tiết chúng tôi đã đề cập phía trên và ở các báo cáo cập nhật trước đó).
- (2) Mức P/E trung bình của năm 2021 = 9.5 lần khi đây là giai đoạn (i) có cùng tăng trưởng +44% yoy (ii) tương đồng về bối cảnh, cùng là giai đoạn ngành gỗ hồi phục và phân phối dự án BĐS Phú Tài Residence.

Hình: PTB đang được giao dịch ở mức định giá hấp dẫn PE FW 2025 = 7.4 lần



Hình: Diễn biến giá cổ phiếu PTB và khuyến nghị của BSC



III. DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2024, BSC dự báo PTB sẽ ghi nhận doanh thu thuần và LNST-CĐTS lần lượt đạt **6,037 tỷ đồng (+7.5% yoy)** và **383 tỷ đồng (+31% yoy)**, thay đổi -2%/-2% so với dự báo trước đó, tương đương EPS FW 2024 = 5,723 VNĐ/CP và P/E FW 2024 = 10.8 lần. Mức thay đổi chủ yếu đến từ:

- (1) Doanh thu mảng đá -4% so với dự báo cũ do điều chỉnh giảm doanh thu nội địa giảm -7% so với dự báo cũ.

Năm 2025, BSC duy trì dự báo PTB sẽ ghi nhận doanh thu thuần và LNST-CĐTS lần lượt đạt **7,512 tỷ đồng (+24.4% yoy)** và **556 tỷ đồng (+45% yoy)**, tương đương EPS FW 2025 = 8,314 VNĐ/CP và P/E FW 2025 = 7.4 lần. Chúng tôi lưu ý trong giả định của mình lợi nhuận từ mảng BĐS chiếm khoảng 10% cơ cấu lợi nhuận của năm 2025.

Hình: Bảng chi tiết dự phóng của BSC.

Đơn vị	TH 2023	Ước tính 2024	Ước tính 2025	%yoy 2024	%yoy 2025
Tài chính	Tỷ đồng				
Doanh thu thuần	5,619	6,037	7,512	7%	24%
Sản phẩm gỗ	2,785	3,312	3,946	19%	19%
Sản phẩm đá	1,778	1,879	2,148	6%	14%
Ô tô Toyota	877	557	584	-37%	5%
BĐS	58	164	701	183%	327%
Sửa chữa Ô tô	108	114	119	5%	5%
Khác	12	12	12	0%	0%
Lợi nhuận gộp	1,152	1,311	1,680	14%	28%
Biên lợi nhuận gộp	20.5%	21.7%	22.4%		
Chi phí bán hàng	(439)	(495)	(616)		
Biên chi phí bán hàng	7.8%	8.2%	8.2%		
Chi phí tài quản lý	(206)	(221)	(276)		
Biên chi phí quản lý	3.7%	3.7%	3.7%		
Chi phí tài chính	(143)	(125)	(148)		
Chi phí lãi vay	(117)	(115)	(137)		
Lợi nhuận trước thuế	365	478	694	31%	45%
Lợi nhuận sau thuế	294	385	560	31%	45%
LNST - CĐTS	292	383	556	31%	45%
EPS	4,371	5,723	8,314	31%	45%

Nguồn: BSC dự phóng

IV. ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

So với khuyến nghị trước đó, BSC nâng khuyến nghị PTB từ **NẮM GIỮ** lên **MUA** với giá mục tiêu 1 năm bằng **79,200 VNĐ/CP** (+30% so với giá ngày 08/10/2024) dựa trên (1) BSC sử dụng mức P/E mục tiêu = 9.5 lần và EPS của năm 2025 tương tự những báo cáo khuyến nghị trước vào Q1.2024 và Q2.2024 (2) Sự thay đổi khuyến nghị từ **NẮM GIỮ** lên **MUA** chủ yếu do giá cổ phiếu PTB đã chiết khấu -20% so với vùng đỉnh và trở lại mức định giá hấp dẫn để mua vào (chi tiết ĐĐT xem tại phần trên).

Hình: Chi tiết định giá

Phương pháp P/E	Giá trị
EPS 2025	8,314 VNĐ
P/E mục tiêu = 9.5 lần	9.5
Giá trị hợp lý PTB theo phương pháp P/E (VNĐ/CP)	79,200

PHỤ LỤC

KQKD(Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	6,492	6,887	5,619	6,037	7,512
Giá vốn hàng bán	(5,039)	(5,346)	(4,466)	(4,726)	(5,831)
Lợi nhuận gộp	1,453	1,540	1,152	1,311	1,680
Thu nhập tài chính	61	45	30	54	98
Chi phí tài chính	(120)	(171)	(143)	(125)	(148)
Trong đó: Chi phí lãi vay	(99)	(111)	(117)	(115)	(137)
Lãi/(lỗ) từ CTLK	-	-	(7)	(7)	(7)
Chi phí BH	(550)	(563)	(439)	(495)	(616)
Chi phí QLDN	(205)	(233)	(206)	(221)	(276)
Lãi từ HĐKD	638	619	386	517	732
Thu nhập khác, ròng	(11)	(73)	(39)	(39)	(39)
LNTT	650	614	365	478	694
Thuế TNDN	(125)	(112)	(71)	(93)	(134)
LNST	526	502	294	385	560
Lợi ích ĐKKKS	14	15	2	2	3
LNST Công ty mẹ	512	487	292	383	556
EPS	7,651	7,284	4,371	5,723	8,314

CĐKT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Tiền và tương đương tiền	136	272	428	874	1,696
Đầu tư ngắn hạn	54	27	20	20	21
Phải thu ngắn hạn	929	793	923	992	1,234
Hàng tồn kho	1,859	1,757	1,466	1,496	1,526
TS ngắn hạn khác	202	206	146	156	195
TS ngắn hạn	3,180	3,055	2,983	3,538	4,672
Phải thu dài hạn	24	28	27	30	37
TSCĐ nguyên giá	3,184	3,379	3,411	3,537	3,663
Khấu hao	(1,404)	(1,583)	(1,671)	(1,913)	(2,164)
TSĐT nguyên giá	-	6	6	5	5
Khấu hao	-	(0)	(0)	(0)	(0)
TS dở dang dài hạn	113	38	14	-	-
ĐT dài hạn	15	15	256	256	256
TS dài hạn khác	319	301	280	301	374
TS dài hạn	2,251	2,183	2,323	2,216	2,171
Tổng TS	5,431	5,238	5,306	5,754	6,843
Nợ phải trả	1,045	834	807	846	1,012
Vay ngắn hạn	1,620	1,476	1,556	1,555	1,919
Tổng Nợ ngắn hạn	2,665	2,310	2,363	2,401	2,931
Vay dài hạn	358	152	113	152	152
Nợ dài hạn khác	17	15	19	4	4
Tổng Nợ dài hạn	376	167	132	156	156
Tổng Nợ phải trả	3,040	2,477	2,495	2,558	3,087
Vốn góp	486	680	669	669	669
Thặng dư vốn	24	24	-	-	-
Vốn chủ khác	1,275	1,490	1,636	1,636	1,636
Lãi chưa phân phối	535	493	453	835	1,392
Lợi ích CĐTS	70	74	53	56	59
Tổng VCSH	2,391	2,761	2,811	3,196	3,756
Tổng nguồn vốn	5,431	5,238	5,306	5,754	6,843

LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
(Lỗ)/LNTT	650	614	365	478	694
Khấu hao và phân bổ	276	279	241	242	251
Thay đổi vốn lưu động	(639)	(47)	333	(108)	(225)
Điều chỉnh khác	(128)	(111)	(142)	(86)	(127)
LCTT từ HĐKD	160	735	797	527	592
Tiền chi mua TSCĐ	(881)	(493)	(618)	(112)	(126)
Đầu tư khác	146	73	(254)	(8)	(8)
LCTT từ HĐĐT	9	1	5	(120)	(133)
Tiền chi trả cổ tức	-	-	-	-	-
Tiền từ vay ròng	272	(352)	(2)	39	364
Tiền thu khác	71	(425)	(411)	-	-
LCTT từ HĐTC	-	-	-	39	364
Dòng tiền đầu kỳ	168	136	272	428	874
Tiền trong kì	(32)	137	157	446	823
Dòng tiền cuối kỳ	136	272	428	874	1,696

Chỉ số	2021	2022	2023	2024F	2025F
Khả năng thanh toán					
Hố TT ngắn hạn	1.2	1.3	1.3	1.5	1.6
Hố TT nhanh	0.4	0.5	0.6	0.8	1.0
Cơ cấu vốn					
Hố Nợ/TTS	56%	47%	47%	44%	45%
Hố Nợ/VCSH	127%	90%	89%	80%	82%
Năng lực hoạt động					
Số ngày HTK	135	120	120	116	95
Số ngày phải thu ngắn hạn	52	42	60	60	60
Tỉ suất lợi nhuận					
Lợi nhuận gộp	22%	22.4%	20.5%	21.7%	22.4%
Lợi nhuận LNST	8%	7%	5%	6%	7%
ROE	21%	18%	10%	12%	15%
ROA	9%	9%	6%	7%	8%
Tăng trưởng					
Tăng trưởng DTT	16%	6%	-18%	7%	24%
Tăng trưởng EBIT	36%	-3%	-33%	23%	40%
Tăng trưởng LNTT	41%	-6%	-40%	31%	45%
Tăng trưởng EPS	43%	-5%	-40%	31%	45%
SLCP lưu hành (triệu)	67	67	67	67	67
BVPS	35,736	41,274	42,021	47,779	56,146

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8&9 Tòa LietvietPostbank
17 Tổng Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place, Số 93
Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>

<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

